VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 467/QĐ-TTg *Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Về tích hợp các chính sách hỗ trợ thông tin, tuyên truyền cho hộ nghèo, đồng bào dân tộc ít người, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bưu chính ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững từ năm 2011 đến năm 2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tích hợp các chính sách hỗ trợ thông tin, tuyên truyền cho hộ nghèo, đồng bào dân tộc ít người, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo, với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

1. Mục tiêu: Tăng cường hoạt động thông tin, tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ chính trị, nội dung thông tin thiết yếu và nâng cao khả năng tiếp cận thông tin cho

hộ nghèo, đồng bào dân tộc ít người, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo, góp phần thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, giảm nghèo bền vững và đảm bảo an ninh, quốc phòng của đất nước.

2. Nhiệm vụ:

a) Nâng cao năng lực hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo thông qua việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động thông tin cơ sở;

b) Tăng cường cung cấp nội dung thông tin, tuyên truyền về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các nội dung thông tin thiết yếu khác phục vụ hộ nghèo, đồng bào dân tộc ít người, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo;

c) Nâng cao khả năng tiếp cận thông tin cho hộ nghèo thông qua việc hỗ trợ phương tiện nghe, xem; nội dung thông tin đa dạng, phù hợp với đặc trưng đời sống văn hóa, tập quán, ngôn ngữ của các dân tộc thiểu số, tạo điều kiện cho việc nâng cao hiệu quả về truyền thông.

II. CÁC CHÍNH SÁCH CỤ THỂ

1. Hỗ trợ đào tạo kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thông tin và truyền thông tại cơ sở

a) Mục tiêu: Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng thông tin và tuyên truyền ngắn hạn cho cán bộ làm công tác thông tin và truyền thông ở cơ sở;

b) Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng: Cán bộ làm công tác thông tin cơ sở, cán bộ thông tin và truyền thông của các tổ chức chính trị - xã hội (trong đó ưu tiên cán bộ làm công tác thông tin và truyền thông, các trưởng thôn, bản ở các xã nghèo, huyện nghèo);

c) Nội dung nhiệm vụ: Xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thông tin và truyền thông tại cơ sở;

d) Kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách nhà nước cấp để thực hiện Dự án "Truyền thông và giảm nghèo về thông tin" thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Hỗ trợ phương tiện nghe, xem cho hộ nghèo, hộ cận nghèo

a) Hỗ trợ phương tiện nghe, xem cho hộ nghèo:

- Mục tiêu của chính sách: Hỗ trợ hộ nghèo phương tiện tiếp cận thông tin công cộng nhằm rút ngắn khoảng cách về khả năng thụ hưởng thông tin của các hộ nghèo, nhất là các hộ sống ở các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thuộc dân tộc thiểu số.

- Đối tượng được hỗ trợ: Hộ nghèo, ưu tiên thực hiện đối với hộ nghèo thuộc 16 dân tộc rất ít người và dân tộc Phù Lá.

- Phương tiện được hỗ trợ cho hộ nghèo: Ra-đi-ô, ti vi, đầu thu truyền hình kỹ thuật số.

- Kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách nhà nước cấp để thực hiện Dự án "Truyền thông và giảm nghèo về thông tin" thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

b) Hỗ trợ đầu thu truyền hình kỹ thuật số cho hộ nghèo, hộ cận nghèo:

- Mục tiêu: Đảm bảo cho hộ nghèo, hộ cận nghèo có ti vi thu các chương trình truyền hình quảng bá trên sóng truyền hình số mặt đất hoặc truyền hình số qua vệ tinh Vinasat.

- Đối tượng thụ hưởng: Hộ nghèo, hộ cận nghèo có ti vi chưa sử dụng một trong các phương tiện truyền hình như truyền hình cáp, truyền hình vệ tinh, truyền hình Internet trong thời gian triển khai hỗ trợ tại địa phương.

- Phạm vi thực hiện: Tất cả các địa bàn trên cả nước theo kế hoạch số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Nội dung trang bị: Trang bị mỗi hộ 01 đầu thu tín hiệu truyền hình kỹ thuật số đảm bảo tiêu chuẩn chuyển đổi tín hiệu truyền hình kỹ thuật số để các hộ gia đình có ti vi tiếp tục xem các chương trình truyền hình quảng bá theo lộ trình số hóa phát sóng phát thanh, truyền hình.

- Kinh phí thực hiện: Từ Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam.

3. Thí điểm cấp ra-đi-ô cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới

a) Mục tiêu: Phục vụ tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nói chung, công tác dân tộc và chính

sách dân tộc nói riêng; góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xóa đói giảm nghèo, phát triển bền vững; nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận xã hội; ổn định chính trị vùng dân tộc thiểu số và miền núi;

b) Phạm vi thực hiện: Vùng dân tộc thiểu số và miền núi; triển khai thí điểm ở 10 tỉnh thuộc 4 khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ và duyên hải miền Trung gồm: Cao Bằng, Hà Giang, Lai Châu, Nghệ An, Quảng Nam, Kon Tum, Đắk Nông, Ninh Thuận, Trà Vinh và Kiên Giang;

c) Đối tượng thụ hưởng:

- Già làng, trưởng thôn, bản, người có uy tín, các chức sắc tôn giáo ở các thôn đặc biệt khó khăn thuộc các xã khu vực III ở các tỉnh được chọn thí điểm.

- Bí thư chi bộ, chi hội trưởng chi hội phụ nữ, bí thư chi đoàn thanh niên, chi hội trưởng chi hội cựu chiến binh, chi hội trưởng chi hội nông dân; trưởng ban công tác mặt trận; cán bộ tư pháp, cán bộ văn hóa thông tin ở các thôn đặc biệt khó khăn thuộc các xã khu vực III, xã biên giới ở tỉnh được lựa chọn thí điểm.

- Đồn, trạm, đội công tác biên phòng và các đồng chí bộ đội biên phòng tăng cường xuống xã biên giới ở tỉnh được lựa chọn thí điểm.

d) Nội dung thực hiện: Mua ra-đi-ô (dùng được pin sạc và nguồn điện), pin sạc, vận chuyển, cấp phát cho mỗi đối tượng thụ hưởng 01 chiếc ra-đi-ô thu được sóng AM, FM và sóng SW (sóng ngắn) của Đài Tiếng nói Việt Nam và Đài phát thanh - truyền hình địa phương.

đ) Kinh phí thực hiện: Từ ngân sách trung ương.

4. Hỗ trợ về sử dụng dịch vụ viễn thông công ích (dịch vụ điện thoại cố định hoặc dịch vụ thông tin di động mặt đất trả sau) cho hộ nghèo, hộ cận nghèo

a) Mục tiêu: Phổ cập dịch vụ viễn thông công ích, bảo đảm quyền truy nhập bình đẳng, hợp lý cho mọi người dân, hộ gia đình; đồng thời theo từng thời kỳ, ưu tiên hỗ trợ việc sử dụng dịch vụ viễn thông công ích của hộ nghèo, hộ cận nghèo và một số đối tượng chính sách xã hội theo quy định của Nhà nước;

b) Đối tượng thụ hưởng: Hộ nghèo, hộ cận nghèo;

c) Phạm vi thực hiện: Trên toàn quốc;

d) Nội dung: Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Nhà nước sử dụng dịch vụ của 01 số thuê bao dịch vụ điện thoại cố định mặt đất hoặc 01 số thuê

bao dịch vụ thông tin di động mặt đất trả sau theo giá cước dịch vụ viễn thông công ích nếu đã ký hợp đồng sử dụng dịch vụ với doanh nghiệp viễn thông;

đ) Kinh phí thực hiện: Từ Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam.

5. Hỗ trợ truyền thông về giảm nghèo và cung cấp các nội dung thông tin thiết yếu:

a) Hỗ trợ hoạt động truyền thông về công tác giảm nghèo

- Mục tiêu: Hỗ trợ hoạt động thông tin tuyên truyền về công tác giảm nghèo.

- Đối tượng thụ hưởng: Tuyên truyền trong xã hội, ưu tiên thông tin, tuyên truyền cho vùng có tỷ lệ hộ nghèo cao.

- Nhiệm vụ thực hiện:

+ Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở về định hướng giảm nghèo bền vững đến năm 2020 và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 (tổ chức sản xuất các sản phẩm truyền thông; thực hiện các chương trình, đợt truyền thông,...); tuyên truyền, giáo dục ý chí tự lực tự cường vươn lên thoát nghèo.

+ Xây dựng và phát triển mạng lưới cán bộ tuyên truyền viên, báo cáo viên về giảm nghèo từ trung ương tới địa phương, cơ sở.

+ Phát triển, tăng cường hoạt động trang thông tin điện tử về giảm nghèo để tạo diễn đàn và chia sẻ thông tin.

- Kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách nhà nước cấp để thực hiện Dự án "Truyền thông và giảm nghèo về thông tin" thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

b) Hỗ trợ cung cấp các thông tin thiết yếu, phục vụ nhiệm vụ chính trị

- Mục tiêu: Phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phục vụ nhiệm vụ chính trị và cung cấp các nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội (trong đó ưu tiên thực hiện đối với khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn).

- Nội dung nhiệm vụ:

+ Hỗ trợ sản xuất, biên tập, phát hành, phát sóng, lưu trữ, quảng bá, phục vụ người đọc các sản phẩm báo chí, truyền thông, xuất bản phẩm.

+ Xây dựng nội dung chương trình tuyên truyền cổ động.

- Kinh phí thực hiện: từ nguồn ngân sách nhà nước cấp để thực hiện Dự án "Truyền thông và giảm nghèo về thông tin" thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

6. Phổ biến, giáo dục pháp luật và truyền thông về trợ giúp pháp lý cho hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số

a) Mục tiêu: Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và ý thức tuân thủ, chấp hành, tự giác học tập, tìm hiểu pháp luật, xây dựng lối sống và làm việc theo pháp luật trong toàn xã hội; đưa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật phát triển ổn định, bền vững, đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả, góp phần bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền được thông tin về pháp luật của công dân;

b) Phạm vi, đối tượng thụ hưởng: Toàn dân, trong đó có hộ nghèo, đồng bào dân tộc ít người, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo;

c) Hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật: Ưu tiên thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở, họp báo, thông cáo báo chí. Hoạt động truyền thông về trợ giúp pháp lý tại các địa phương có huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn, bao gồm:

- Thiết lập đường dây nóng về trợ giúp pháp lý.

- Xây dựng, phát chuyên trang, chuyên mục về trợ giúp pháp lý bằng tiếng Việt, tiếng dân tộc trên đài truyền thanh xã.

- Tổ chức các đợt truyền thông về trợ giúp pháp lý ở cơ sở.

d) Kinh phí thực hiện: Từ ngân sách nhà nước và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác (nếu có).

7. Cung cấp sản phẩm báo chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn

a) Cấp (không thu tiền) một số ấn phẩm báo, tạp chí in cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn:

- Mục tiêu: Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ sự nghiệp phát triển chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn.

- Đối tượng thụ hưởng (được cấp theo từng loại sản phẩm báo chí), bao gồm: Cấp cho Ủy ban nhân dân xã, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, Hội

đồng nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã thuộc khu vực III, ban công tác mặt trận thôn, bản đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực III và chùa Khmer; hội nông dân xã thuộc khu vực III, chi hội nông dân thôn, bản đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực I, II, III; Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh các xã thuộc khu vực III, chi đoàn thôn, bản đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực I, II, III; thôn, bản đặc biệt khó khăn của 94 huyện nghèo; trường tiểu học các xã vùng dân tộc và miền núi; trường trung học cơ sở; hội cựu chiến binh xã của 94 huyện nghèo, chi hội cựu chiến binh thôn, bản đặc biệt khó khăn; hội phụ nữ thuộc xã khu vực III; chi hội phụ nữ thôn, bản đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực III; thôn, bản thuộc các xã, phường biên giới.

- Nội dung thực hiện: Nhà nước cấp không thu tiền một số loại ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn.

- Kinh phí thực hiện: Từ ngân sách trung ương.

b) Cấp (không thu tiền) ấn phẩm "Báo ảnh Dân tộc và Miền núi":

- Mục tiêu: Tăng cường thông tin, tuyên truyền đến nhân dân các dân tộc thiểu số dưới hình thức báo ảnh, song ngữ.

- Đối tượng thụ hưởng: Phát không thu tiền ấn phẩm cho các thôn, bản thuộc vùng đồng bào dân tộc có chữ viết cho các đối tượng thụ hưởng gồm: Ủy ban nhân dân xã, thôn, bản của các huyện nghèo; Ủy ban nhân dân xã đặc biệt khó khăn; các thôn, bản thuộc xã đặc biệt khó khăn; Ủy ban nhân dân các xã biên giới nằm ngoài các huyện nghèo; các Ủy ban nhân dân xã thuộc 3 vùng chiến lược: Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ.

- Nội dung hoạt động:

+ Sản xuất, phát hành ấn phẩm "Báo ảnh Dân tộc và Miền núi" song ngữ 11 thứ tiếng: Tiếng Việt và 11 ngữ dân tộc thiểu số (Việt - Khmer, Việt - Bahnar, Việt - Jarai, Việt - Ê đê, Việt - Chăm, Việt - Mông, Việt - K'ho, Việt - M'nông, Việt - Tày; Việt - Xê đăng, Việt - H'rê và Việt - Hoa); với 12 số/ngữ/năm, tổng số khoảng 68.000 tờ/năm.

+ Thiết lập, duy trì trang thông tin điện tử tổng hợp song ngữ Việt - Khmer, Việt - Hoa để phục vụ độc giả trong và ngoài nước trên địa chỉ: dantocmiennui.vn.

- Kinh phí thực hiện: Từ ngân sách trung ương.

8. Cung cấp các sản phẩm thông tin có tính chất chuyên biệt, có đối tượng phục vụ tập trung là nhân dân các dân tộc thiểu số

a) Hệ phát thanh Tiếng Dân tộc (VOV4) của Đài Tiếng nói Việt Nam:

- Mục tiêu: Sản xuất, phát sóng các chương trình phát thanh bằng tiếng dân tộc để tuyên truyền về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thông tin về tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, kiến thức khoa học, kỹ thuật, giáo dục, việc làm, an sinh xã hội phục vụ các dân tộc thiểu số.

- Đối tượng thụ hưởng: 12 dân tộc thiểu số gồm: Thái, Mông, Dao, K'tu, K'ho, Bana, Ê đê, Xê đăng, M'Nông, Jarai, Chăm, Kh'mer dành cho bà con các dân tộc với địa bàn cư trú rộng khắp cả nước.

- Nội dung hoạt động:

+ Sản xuất, phát sóng các chương trình phát thanh với nhiều thể loại khác nhau để phù hợp với đời sống của nhân dân các dân tộc thiểu số.

+ Cập nhật nội dung các chương trình phát thanh lên trang báo điện tử VOV4 online.

- Kinh phí thực hiện: Từ ngân sách trung ương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác của Đài Tiếng nói Việt Nam (nếu có).

b) Kênh truyền hình Tiếng Dân tộc (VTV5) của Đài Truyền hình Việt Nam:

- Mục tiêu: Sản xuất, phát sóng các chương trình truyền hình bằng tiếng dân tộc để tuyên truyền về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thông tin về tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, kiến thức khoa học, kỹ thuật, giáo dục, việc làm, an sinh xã hội phục vụ các dân tộc thiểu số.

- Nội dung hoạt động: Sản xuất, phát sóng các chương trình truyền hình tiếng dân tộc thiểu số.

- Kinh phí thực hiện: Từ ngân sách trung ương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác của Đài Truyền hình Việt Nam (nếu có).

9. Hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động thông tin cơ sở

a) Trang bị phương tiện tác nghiệp phục vụ thông tin tuyên truyền cổ động tại cơ sở:

- Mục tiêu: Đảm bảo phương tiện tác nghiệp cho hoạt động thông tin, tuyên truyền ở cơ sở.

- Nhiệm vụ: Hỗ trợ trang bị phương tiện tác nghiệp thông tin, tuyên truyền cổ động cho khoảng 100 huyện (ưu tiên huyện nghèo); hỗ trợ trang bị phương tiện tác nghiệp thông tin cổ động cho khoảng 600 xã (ưu tiên xã đặc biệt khó khăn, xã đảo, biên giới).

- Kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách nhà nước cấp để thực hiện Dự án "Truyền thông và giảm nghèo về thông tin" thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

b) Hỗ trợ thiết lập cụm thông tin cơ sở tại cửa khẩu, biên giới:

- Mục tiêu: Hỗ trợ thiết lập các cụm thông tin cơ sở tại khu vực cửa khẩu, biên giới, trung tâm giao thương.

- Nhiệm vụ: Thiết lập ít nhất 20 cụm thông tin cơ sở tại khu vực cửa khẩu, biên giới, trung tâm giao thương.

- Kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách nhà nước cấp để thực hiện Dự án "Truyền thông và giảm nghèo về thông tin" thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

c) Xây dựng các điểm tuyên truyền, cổ động cố định ngoài trời:

- Mục tiêu: Xây dựng các bảng khẩu hiệu, tuyên truyền, cổ động về chính sách của Đảng và Nhà nước tại các điểm giao thương, đông dân cư (chợ, đầu mối giao thông, trường học,...).

- Kinh phí thực hiện: Từ ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác.

d) Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động truyền thanh cơ sở:

- Mục tiêu: Xây dựng và củng cố các đài truyền thanh để nâng cao năng lực phục vụ công tác thông tin tuyên truyền tại cơ sở.

- Nhiệm vụ: Thiết lập mới trên 2.000 đài truyền thanh cấp xã; nâng cấp trên 3.200 đài truyền thanh cấp xã; nâng cấp trên 300 đài phát thanh, truyền hình cấp huyện và trạm phát lại phát thanh truyền hình; thiết lập mới trên 4.500 trạm truyền thanh thôn, bản xã khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo xa trung tâm xã.

- Phạm vi và quy mô của dự án:

+ Các huyện, ưu tiên các huyện nghèo, huyện đảo, huyện biên giới.

+ Các xã chưa có đài truyền thanh hoặc đã có đài truyền thanh nhưng cần nâng cấp để phù hợp với công nghệ hiện nay; ưu tiên đối với các xã đảo; các xã miền núi,

vùng cao vùng đồng bào dân tộc thiểu số; các xã khó khăn vùng bãi ngang, ven biển; các xã biên giới, xã an toàn khu.

- Kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách nhà nước cấp để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

10. Chính sách hỗ trợ dịch vụ bưu chính và phát hành báo chí đến khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo

a) Mục tiêu: Đảm bảo cung ứng các dịch vụ thư cơ bản trong nước và quốc tế, phát hành báo chí phục vụ nhu cầu trao đổi thông tin và tiếp cận thông tin của nhân dân khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

b) Nhiệm vụ:

- Cung ứng dịch vụ bưu chính công ích bao gồm: Cung ứng dịch vụ thư phổ cập (dịch vụ thư cơ bản, có địa chỉ nhận, có khối lượng đơn chiếc đến 02 ki-lô-gam).

- Cung ứng dịch vụ phát hành một số loại báo, tạp chí (Báo Nhân dân, Báo Quân đội Nhân dân, Tạp chí Cộng sản, báo của các Đảng bộ địa phương).

Các dịch vụ này đảm bảo việc nhận, chuyển và phát thư, báo, tạp chí đến địa chỉ nhận, bao gồm đến hộ nghèo, đồng bào dân tộc ít người, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo theo chất lượng dịch vụ và giá cước do Nhà nước quy định.

c) Kinh phí thực hiện: Từ nguồn thu cước sử dụng dịch vụ và hỗ trợ của Nhà nước về cơ chế, chính sách cho việc duy trì hoạt động của mạng bưu chính công cộng.

III. CƠ CHẾ QUẢN LÝ, THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH

1. Các chính sách nêu tại khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 5, điểm a, b, c khoản 9 Mục II Điều 1 thực hiện theo Dự án 4: "Truyền thông và giảm nghèo về thông tin" thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 tại Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó:

a) Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2016 - 2020;

b) Phân công trách nhiệm thực hiện:

- Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:

+ Chủ trì hướng dẫn thực hiện.

+ Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1; khoản 5; điểm a, b khoản 9 Mục II Điều 1 Quyết định này theo dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

+ Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện.

+ Chỉ đạo nội dung, nhiệm vụ quy định tại điểm a khoản 5 Mục II Điều 1 Quyết định này.

+ Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1, khoản 5 Mục II Điều 1 Quyết định này theo dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

- Các bộ, cơ quan trung ương: Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 5 Mục II Điều 1 Quyết định này theo dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 5 và điểm a, b, c khoản 9 Mục II Điều 1 Quyết định này theo dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

2. Chính sách nêu tại khoản 3 Mục II Điều 1 thực hiện theo Quyết định số 1860/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Thí điểm cấp ra-đi-ô cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới". Trong đó:

a) Thời gian thực hiện: 05 năm (2017 - 2021);

b) Cơ quan chủ trì, thực hiện chính sách: Ủy ban Dân tộc;

c) Cơ quan phối hợp: Bộ Tài chính, Đài Tiếng nói Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan liên quan.

3. Chính sách nêu tại điểm b khoản 2 và khoản 4 Mục II Điều 1 thực hiện theo Quyết định số 2451/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020 và Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2015 phê duyệt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung. Trong đó:

a) Thời gian thực hiện:

- Chính sách quy định tại điểm b khoản 2 Mục II Điều 1 Quyết định này: Giai đoạn 2016 - 2020.

- Chính sách quy định tại khoản 4 Mục II Điều 1 Quyết định này: Giai đoạn 2015 - 2020.

b) Phân công trách nhiệm thực hiện:

- Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, triển khai thực hiện theo kế hoạch được phê duyệt.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai thực hiện theo kế hoạch được phê duyệt.

- Các doanh nghiệp viễn thông, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam triển khai nhiệm vụ quy định tại khoản 4 Mục II Điều 1 Quyết định này theo kế hoạch được phê duyệt.

4. Chính sách nêu tại khoản 6 Mục II Điều 1 thực hiện theo quy định tại Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017 - 2020; Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016 - 2020 và hỗ trợ vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình. Trong đó:

a) Cơ quan hướng dẫn thực hiện: Bộ Tư pháp;

b) Cơ quan thực hiện: Các bộ, cơ quan trung ương, các địa phương.

5. Chính sách nêu tại khoản 7 Mục II Điều 1 thực hiện theo Quyết định số 633/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2016; Quyết định số 59/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc cấp (không thu tiền) một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2017 - 2018. Trong đó:

a) Ủy ban Dân tộc chủ trì triển khai thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm a khoản 7 Mục II Điều 1 Quyết định này;

b) Thông tấn xã Việt Nam chủ trì triển khai thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm b khoản 7 Mục II Điều 1 Quyết định này;

c) Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với các đơn vị chủ trì triển khai thực hiện.

6. Chính sách nêu tại điểm d khoản 9 Mục II Điều 1 thực hiện theo quy định của Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 ban hành tại Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó:

a) Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2016 - 2020;

b) Cơ quan hướng dẫn thực hiện: Bộ Thông tin và Truyền thông;

c) Cơ quan phối hợp: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

d) Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

7. Chính sách nêu tại khoản 10 Mục II Điều 1 thực hiện theo quy định tại Quyết định số 45/2015/QĐ-TTg ngày 24 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về cung ứng dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí. Trong đó:

a) Cơ quan hướng dẫn thực hiện: Bộ Thông tin và Truyền thông;

b) Cơ quan phối hợp thực hiện: Các cấp ủy Đảng; cơ quan báo chí, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

c) Đơn vị thực hiện: Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.

8. Chính sách nêu tại khoản 8 Mục II Điều 1 thực hiện theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trong đó:

a) Cung cấp thông tin trên hệ phát thanh Tiếng Dân tộc (VOV4) do Đài Tiếng nói Việt Nam chủ trì thực hiện;

b) Cung cấp thông tin trên Kênh truyền hình Tiếng Dân tộc (VTV5) do Đài Truyền hình Việt Nam chủ trì thực hiện.

IV. GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giải pháp tổ chức, nâng cao hiệu quả thực hiện các chính sách

a) Các cơ quan được giao chủ trì quản lý, thực hiện các chính sách nêu tại Điều 2 Quyết định này thực hiện các nhiệm vụ được giao theo các quy định hiện hành và chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về hiệu quả của chính sách;

b) Tăng cường thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ đối với hoạt động cung ứng sản phẩm, dịch vụ thông tin, truyền thông có tính chuyên biệt cho hộ nghèo, đồng bào dân tộc ít người, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo;

c) Tăng cường phối hợp thực hiện các chính sách, tránh chồng chéo, trùng lắp; thực hiện chế độ báo cáo, giám sát, đánh giá thực hiện các chính sách để làm căn cứ cho việc xây dựng, đề xuất các chính sách hỗ trợ về thông tin, tuyên truyền cho hộ nghèo, đồng bào dân tộc ít người, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo giai đoạn sau năm 2020.

2. Về trách nhiệm của các bộ, ngành, cơ quan trung ương và các địa phương

a) Các bộ, ngành, cơ quan trung ương, các địa phương được giao nhiệm vụ, kinh phí thực hiện chính sách đảm bảo quản lý, sử dụng kinh phí của các chương trình, đề án, dự án đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; thực hiện việc giám sát, đánh giá và báo cáo theo quy định;

b) Bộ Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Ủy ban Dân tộc, các bộ, ngành, cơ quan trung ương và các địa phương giám sát, đánh giá và chủ trì tổng hợp báo cáo gửi Thủ tướng Chính phủ về tình hình thực hiện các chính sách hỗ trợ về thông tin, tuyên truyền cho hộ nghèo, đồng bào dân tộc ít người, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo, đề xuất giải pháp tổ chức xây dựng chính sách tổng thể cho giai đoạn sau năm 2020;

c) Bộ Tài chính: Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng các nguồn tài chính thực hiện chính sách hỗ trợ về thông tin, tuyên truyền cho hộ nghèo, đồng bào dân tộc ít người, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

d) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Tăng cường phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan trung ương trong việc thực hiện các chính sách hỗ trợ về thông tin, tuyên truyền cho hộ nghèo, đồng bào dân tộc ít người, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo trên cơ sở tuân thủ các hướng dẫn chuyên ngành, quy hoạch, kế hoạch phát triển và các quy định liên quan.

- Chịu trách nhiệm quản lý việc thực hiện các chính sách tại địa phương theo thẩm quyền, đảm bảo hỗ trợ đúng đối tượng, không trùng lắp, chồng chéo khi triển khai các chính sách hỗ trợ.

- Phối hợp với bộ, ngành, cơ quan trung ương đánh giá việc thực hiện các chính sách hỗ trợ về thông tin, tuyên truyền cho hộ nghèo, đồng bào dân tộc ít người, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo tại địa phương và thực hiện đầy đủ, kịp thời các báo cáo tình hình thực hiện các chính sách theo quy định.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Vũ Đức Đam